TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*V, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức B, miễn, giảm, B, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa Bận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Bận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông **Trương Chí A -** sinh năm: 1959.

2. Bà **Nguyễn Ngọc B** – sinh năm: 1959.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Đặng Văn Ríp D** – sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị Kim Đ** – sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Văn Ríp D và bà Nguyễn Thị Kim Đ có nghĩa vụ trả cho ông Trương Chí A và bà Nguyễn Ngọc B số tiền nợ là: 35.883.000 đồng (Ba mươi lăm triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

** Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Trương Chí A và bà Nguyễn Ngọc B tự nguyện nộp: 448.537đ (Bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Nhưng do ông A và bà B thuộc diện người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng Văn Ríp D và bà Nguyễn Thị Kim Đ phải nộp: 448.537đ (Bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mỡn